

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước  
của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật**

**VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT**

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-VHL ngày 01/03/2033 của chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Viện Sinh thái và TNSV.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ theo Quyết định số 3018/QĐ-VHL ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2024;

Căn cứ theo Quyết định số 946/QĐ-VHL ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc Giao điều chỉnh chỉ tiêu KH năm 2024 (theo kiến nghị của BTC tại CV 4608/BTC-HCSN)

Căn cứ theo Quyết định số 1679/QĐ-VHL ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc Giao điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán năm 2024;

Theo đề nghị của trưởng phòng Quản lý tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Quý III năm 2024 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Quản lý Tổng hợp, các đơn vị và bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Viện HLKHCNVN (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.



(Biểu số 03 -Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 046

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2024

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Đơn vị tính: *trđ.*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28.653,71	22.463,89	78,4%	87,9%
I	Nguồn ngân sách trong nước	28.653,71	22.463,89	78,4%	87,9%
1	Chi quản lý hành chính	-	0,00		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	24.393,71	20.014,17	82,0%	92,5%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	4.952,83	5.889,68	0,0%	66,5%
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			0,0%	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	3.899,63	5.307,40	0,0%	65,9%
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.053,20	582,29	0,0%	0,0%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên tự chủ	15.811,88	12.578,61	79,6%	0,0%
2.3	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên khác.	-	0,00	0,0%	0,0%
2.4	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.629,00	1.545,87	0,0%	0,0%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-	0,00		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				





3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	-	<b>0,00</b>		
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>5</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>	-	<b>0,00</b>		
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>6</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>2.850,00</b>	<b>1.738,51</b>	61,0%	95,1%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.850,00	1.738,51	61,0%	0,0%
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	<b>1.220,00</b>	<b>579,21</b>	0,0%	0,0%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.220,00	579,21	0,0%	0,0%
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hoá thông tin</b>	<b>190,00</b>	<b>132,00</b>	69,5%	0,0%
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	190,00	132,00	69,5%	0,0%
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	-	<b>0,00</b>		
<b>II</b>	<b>Nguồn viện trợ</b>	-	<b>0,00</b>	0,0%	0,0%
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	-			
1,1	Dự án A				
1,2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	-	<b>0,00</b>	0,0%	0,0%
2,1	Dự án A	-	0,00	0,0%	0,0%
2,2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	-			
3,1	Dự án A				
3,2	Dự án B				
...	....				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	-			

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lê Hùng Anh